VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2024/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

THÔNG TƯ
Về công tác đăng kiểm tàu quân sự

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư về công tác đăng kiểm tàu quân sự.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đăng kiểm tàu quân sự và quản lý công tác đăng kiểm tàu quân sự trong Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, cơ sở đăng kiểm tàu quân sự; cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tàu quân sự; cơ sở đóng và sửa chữa tàu quân sự; cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đăng kiểm tàu quân sự.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đăng kiểm tàu quân sự là hoạt động kiểm tra, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu quân sự trong đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu, sửa chữa cấp vừa trở lên (sau đây gọi tắt là sửa chữa) và khai thác sử dụng.

2. *Xét duyệt tài liệu hướng dẫn tàu quân sự* là việc kiểm tra, soát xét, xác nhận tài liệu hướng dẫn thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan.

3. *Xét duyệt tài liệu thiết kế tàu quân sự* là việc kiểm tra, soát xét, xác nhận tài liệu thiết kế tàu thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan hoặc tiêu chuẩn khác được Bộ Quốc phòng chấp nhận.

4. *Sản phẩm công nghiệp* là vật liệu, vật tư, máy, trang thiết bị dùng trong đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa và sửa chữa tàu quân sự.

5. *Đóng tàu quân sự* bao gồm các hoạt động đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa tàu quân sự

a) *Đóng mới tàu quân sự* là quá trình sử dụng vật tư, trang thiết bị, vũ khí, khí tài và lao động để tổ chức thi công đóng tàu theo tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) *Hoán cải tàu quân sự* là quá trình kết hợp giữa sửa chữa, thay đổi kết cấu, trang thiết bị nhằm chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ công năng, cấu hình của tàu quân sự theo tài liệu thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) *Hiện đại hóa tàu quân sự* là kết hợp quá trình giữa sửa chữa, nâng cấp, thay mới vũ khí trang bị kỹ thuật nhằm nâng cao tính năng chiến-kỹ thuật của tàu quân sự theo tài liệu thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. *Sửa chữa tàu quân sự* là tổng hợp các hình thức và biện pháp nhằm khắc phục những hư hỏng, khôi phục và duy trì tính năng chiến-kỹ thuật, độ bền, độ tin cậy của tàu và trang bị kỹ thuật đồng bộ trên tàu.

Điều 4. Nguyên tắc đăng kiểm tàu quân sự

1. Tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, mua sắm, nhập khẩu, tiếp nhận, sửa chữa và đang khai thác sử dụng phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

2. Công tác đăng kiểm tàu quân sự bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tuân thủ quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng hoặc tiêu chuẩn khác được Bộ Quốc phòng chấp nhận.

3. Công tác đăng kiểm tàu quân sự do cơ quan đăng kiểm, cơ sở đăng kiểm trong Quân đội thực hiện. Tổ chức đăng kiểm ngoài Quân đội (sau đây gọi tắt là tổ chức đăng kiểm) chỉ được thực hiện đăng kiểm tàu quân sự khi Bộ Quốc phòng cho phép.

4. Cơ sở đăng kiểm và đăng kiểm viên tàu quân sự chỉ được thực hiện các nội dung đăng kiểm theo phạm vi, nhiệm vụ được giao; phù hợp với lĩnh vực, chuyên ngành đăng kiểm được cấp có thẩm quyền công nhận.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phải chấp hành nghiêm các nội dung công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

6. Hoạt động kiểm tra của đăng kiểm không làm thay đổi công việc cũng như không thay cho trách nhiệm của cơ quan kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng thuộc đơn vị sử dụng, cơ sở đóng và sửa chữa, cơ sở chế tạo sản phẩm công nghiệp dùng cho đóng và sửa chữa tàu quân sự.

Điều 5. Những hành vi nghiêm cấm

1. Sử dụng tàu quân sự khi chưa được đăng kiểm hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hết hiệu lực.

2. Sử dụng tài liệu thiết kế khi chưa được cơ sở đăng kiểm xét duyệt.

3. Thực hiện công tác đăng kiểm vượt quá chức năng, thẩm quyền được giao.

4. Cản trở hoạt động đăng kiểm hoặc can thiệp kết quả kiểm tra của cơ sở đăng kiểm và đăng kiểm viên.

5. Làm lộ, lọt thông tin bí mật khi thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự.

Điều 6. Các loại hình kiểm tra của đăng kiểm đối với tàu quân sự

1. Các loại hình kiểm tra của đăng kiểm đối với tàu quân sự bao gồm:

a) Kiểm tra lần đầu, bao gồm: Kiểm tra, giám sát kỹ thuật tàu đóng mới; tàu tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu hoặc thay đổi tổ chức đăng kiểm;

b) Kiểm tra chu kỳ, bao gồm: Kiểm tra hằng năm; kiểm tra trên đà; kiểm tra định kỳ đối với tàu quân sự đang khai thác sử dụng;

c) Kiểm tra bất thường;

d) Kiểm tra hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa.

2. Nội dung và thời hạn các loại hình kiểm tra của đăng kiểm tàu quân sự được thực hiện theo quy định tại hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của Bộ Quốc phòng.

Những yêu cầu cụ thể của từng đợt kiểm tra sẽ được điều chỉnh phù hợp với từng chủng loại tàu, trạng thái kỹ thuật thực tế, vùng hoạt động, tuổi thọ của tàu, kết quả của các đợt kiểm tra trước và kế hoạch sử dụng tàu của đơn vị.

Điều 7. Hệ thống cơ quan, cơ sở đăng kiểm tàu quân sự

1. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng là cơ quan có chức năng tham mưu với Tổng Tham mưu trưởng giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng các chủ trương, biện pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác đăng kiểm tàu quân sự.

2. Cơ quan đăng kiểm tàu quân sự các cấp: Có chức năng tham mưu giúp người chỉ huy tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao.

3. Cơ sở đăng kiểm tàu quân sự: Có chức năng trực tiếp thực hiện các nội dung công tác đăng kiểm tàu quân sự trong phạm vi, thẩm quyền được giao.

Chương II
NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM TÀU QUÂN SỰ

Điều 8. Xét duyệt tài liệu thiết kế, tài liệu hướng dẫn tàu quân sự

1. Tài liệu thiết kế kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn tàu quân sự, hồ sơ hoàn công phải được cơ sở đăng kiểm hoặc tổ chức đăng kiểm xét duyệt, chứng nhận thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan để đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng chiến-kỹ thuật của tàu đã được phê duyệt.

2. Nội dung xét duyệt tài liệu thiết kế, tài liệu hướng dẫn tàu quân sự

a) Kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ của bộ tài liệu thiết kế, tài liệu hướng dẫn tàu quân sự theo yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng và điều ước quốc tế liên quan;

b) Kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ về nội dung, tính chính xác, sự phù hợp giữa các bản thuyết minh, bản tính, bản vẽ thiết kế với các quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan.

3. Hồ sơ đề nghị xét duyệt, bao gồm:

a) Giấy đề nghị xét duyệt;

b) Tài liệu thiết kế, tài liệu hướng dẫn tàu quân sự theo quy định;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Giấy đề nghị xét duyệt thiết kế theo Mẫu số 01; Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu

1. Tàu quân sự tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu trước khi đưa vào khai thác sử dụng phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2. Nội dung kiểm tra, cấp giấy chứng nhận

a) Đối với tàu đã được tổ chức đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

Nội dung kiểm tra gồm: Tài liệu thiết kế được xét duyệt (nếu có), hồ sơ đăng kiểm và các tài liệu kỹ thuật liên quan; kiểm tra thực tế để đánh giá tình trạng kỹ thuật tàu so với tài liệu thiết kế, hồ sơ đăng kiểm. Nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự.

b) Đối với tàu chưa được tổ chức đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

Nội dung kiểm tra gồm: Tài liệu thiết kế được xét duyệt, nếu tàu không có tài liệu thiết kế kèm theo thì đơn vị mua sắm, nhập khẩu, tiếp nhận có trách

nhiệm phối hợp với tổ chức tư vấn thiết kế tiến hành phục dựng tài liệu thiết kế, trình đăng kiểm xét duyệt và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra hồ sơ, tài liệu kỹ thuật kèm theo; kiểm tra thực tế để đánh giá tình trạng kỹ thuật tàu so với tài liệu thiết kế được phê duyệt. Nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự.

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, bao gồm:

a) Giấy đề nghị kiểm tra;

b) Tài liệu thiết kế, hồ sơ đăng kiểm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Giấy đề nghị kiểm tra theo Mẫu số 03; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 4a tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp dùng cho đóng và sửa chữa tàu quân sự

1. Sản phẩm công nghiệp dùng cho đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa và sửa chữa tàu quân sự phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp phù hợp với yêu cầu của tài liệu thiết kế, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Danh mục sản phẩm công nghiệp được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận áp dụng theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

2. Nội dung kiểm tra, cấp giấy chứng nhận

a) Đối với sản phẩm công nghiệp chế tạo, sản xuất trong nước do cơ sở đăng kiểm tàu quân sự kiểm tra, giám sát kỹ thuật

Nội dung kiểm tra, giám sát kỹ thuật bao gồm: Kiểm tra giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở sản xuất của tổ chức có thẩm quyền; xét duyệt thiết kế kỹ thuật sản phẩm công nghiệp; kiểm tra bước công nghệ; thử xuất xưởng và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp.

b) Đối với sản phẩm công nghiệp mua sắm, nhập khẩu không có kiểm tra, giám sát kỹ thuật của cơ sở đăng kiểm tàu quân sự

Nội dung kiểm tra bao gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp của tổ chức đăng kiểm hoặc giấy chứng nhận tương đương, báo cáo kiểm tra thử nghiệm và các tài liệu liên quan; kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm công nghiệp với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật kèm theo; cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp.

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, bao gồm:

a) Giấy đề nghị kiểm tra;

b) Hồ sơ, tài liệu kỹ thuật theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Giấy đề nghị kiểm tra theo Mẫu số 05; Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát kỹ thuật, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự trong đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa và sửa chữa

1. Tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, giám sát kỹ thuật, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và điều ước quốc tế liên quan.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát kỹ thuật, cấp giấy chứng nhận

a) Kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật, quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định khác; phù hợp với tài liệu thiết kế kỹ thuật, phương án sửa chữa được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kiểm tra, giám sát kỹ thuật chuyển bước công nghệ trong quá trình thi công;

c) Tham gia nghiệm thu kỹ thuật tại bến, đường dài trên sông hoặc trên biển, bắn đạn thật (nếu có) để đánh giá chất lượng an toàn kỹ thuật tàu và trang bị kỹ thuật lắp đặt trên tàu theo cấu hình, tính năng chiến-kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, phương án sửa chữa tàu được phê duyệt;

d) Tham gia nghiệm thu xuất xưởng, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự.

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, bao gồm:

a) Giấy đề nghị kiểm tra;

b) Tài liệu thiết kế kỹ thuật, phương án sửa chữa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư này;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Giấy đề nghị kiểm tra theo Mẫu số 07; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 4a tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự trong khai thác sử dụng

1. Tàu quân sự trong khai thác sử dụng đến thời hạn phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra nhằm duy trì cấp tàu; cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

2. Nội dung kiểm tra, cấp giấy chứng nhận

a) Kiểm tra hồ sơ đăng kiểm: Ngoài hồ sơ đăng kiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này, tùy thuộc vào công dụng, đặc điểm, tính chất, mức độ trang bị trên tàu, cần phải kiểm tra hồ sơ kiểm định/hiệu chuẩn phương tiện đo; hồ sơ kiểm định trang bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn, an toàn hàng hải; giấy phép vận chuyển hàng, chất nguy hiểm về cháy, nổ;

b) Kiểm tra kết cấu thân vỏ và thử hoạt động của trang bị kỹ thuật lắp đặt trên tàu để đánh giá tình trạng chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Thử hoạt động của tàu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự.

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, bao gồm:

a) Giấy đề nghị kiểm tra;

b) Hồ sơ đăng kiểm, các loại giấy chứng nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư này;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Giấy đề nghị kiểm tra theo Mẫu số 08; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 4b tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Cấp hồ sơ đăng kiểm tàu quân sự

1. Điều kiện để tàu được cấp hồ sơ đăng kiểm

Tàu quân sự được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, giám sát kỹ thuật; nếu bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, thỏa mãn các quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, điều ước quốc tế liên quan; quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng thì được cấp hồ sơ đăng kiểm.

2. Hồ sơ đăng kiểm của mỗi tàu bao gồm:

a) Sổ kiểm tra kỹ thuật của tàu;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Báo cáo kiểm tra kỹ thuật của các chuyên ngành; Báo cáo kiểm tra trạng thái kỹ thuật tàu.

3. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đăng kiểm

a) Sổ kiểm tra kỹ thuật tàu được cấp khi kiểm tra lần đầu và sử dụng cho đến khi hết sổ. Khi thực hiện mỗi loại hình kiểm tra, đăng kiểm viên phải xác nhận tình trạng kỹ thuật của tàu và trang thiết bị vào sổ kiểm tra kỹ thuật tàu;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được cấp cho tàu có thời hạn hiệu lực tối đa 12 (mười hai) tháng. Trước ngày hết hạn hiệu lực, tàu phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận mới;

c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường không còn hiệu lực nếu vi phạm một trong các trường hợp sau: Tàu không được đưa vào kiểm tra theo quy định hoặc không thỏa mãn các yêu cầu kiểm tra của đăng kiểm; sau khi tàu bị thanh lý hoặc bị tai nạn, sự cố kỹ thuật không còn khả năng hoạt động; khi thay đổi kết cấu hoặc máy, trang bị kỹ thuật trong quá trình sửa chữa, hoán cải, hiện đại hóa tàu mà không có sự kiểm tra, giám sát kỹ thuật của cơ sở đăng kiểm theo quy định; vi phạm về công dụng và các điều kiện hoạt động của tàu được xác nhận trong giấy chứng nhận cấp cho tàu; các số liệu bị tẩy xóa, không rõ ràng.

Chương III
QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM TÀU QUÂN SỰ

Điều 14. Nội dung quản lý nhà nước về công tác đăng kiểm tàu quân sự

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính nội bộ, quy định, quy chế, kế hoạch về công tác đăng kiểm tàu quân sự; phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng, kiện toàn và quản lý hệ thống cơ quan, cơ sở đăng kiểm, đội ngũ đăng kiểm viên tàu quân sự; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đăng kiểm tàu quân sự.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

4. Ban hành quy định quản lý, sử dụng con dấu, biểu tượng, ấn chỉ, mẫu biểu, chứng chỉ nghiệp vụ trong hoạt động đăng kiểm tàu quân sự.

5. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại; xử lý vi phạm đảm bảo hoạt động đăng kiểm tàu quân sự tuân thủ các quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng theo thẩm quyền.

6. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đăng kiểm tàu quân sự.

7. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định.

Điều 15. Quản lý hồ sơ đăng kiểm

1. Hồ sơ đăng kiểm cho mỗi loại tàu phải đầy đủ, phù hợp với công dụng, đặc điểm, tính chất, mức độ trang bị trên tàu; phù hợp với quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và điều ước quốc tế liên quan.

2. Hồ sơ đăng kiểm được lập thành 03 bộ cấp cho: Tàu (01 bộ), đơn vị sử dụng tàu (01 bộ), cơ sở đăng kiểm (01 bộ). Khi tàu hoán cải, hiện đại hóa hoặc khi thanh lý loại khỏi biên chế, đơn vị sử dụng tàu thu hồi hồ sơ đăng kiểm nộp về cơ sở đăng kiểm.

3. Thuyền trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản hồ sơ đăng kiểm trên tàu. Khi điều chuyển công tác, đi vắng, thuyền trưởng phải bàn giao hồ sơ đăng kiểm cho người thay thế.

4. Khi hồ sơ đăng kiểm bị thất lạc hoặc hư hỏng, phải kịp thời báo cáo cơ quan chức năng để kiểm tra, cấp bổ sung, thay thế.

5. Khi tàu được điều động về đơn vị mới, hồ sơ đăng kiểm phải được bàn giao đầy đủ theo tàu.

Điều 16. Quản lý số lượng, chất lượng, thời hạn đăng kiểm

1. Cơ quan đăng kiểm các cấp và đơn vị sử dụng chịu trách nhiệm nắm chắc số lượng, chất lượng và thời hạn đăng kiểm tàu quân sự trong phạm vi quản lý; thường xuyên theo dõi, đăng ký, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Căn cứ thời hạn đăng kiểm, kế hoạch sử dụng, kế hoạch sửa chữa tàu hằng năm, cơ sở đăng kiểm phối hợp với đơn vị sử dụng tàu quân sự lập kế hoạch đăng kiểm theo quy định.

Điều 17. Quản lý con dấu, biểu tượng, ấn chỉ, mẫu biểu, chứng chỉ nghiệp vụ đăng kiểm

1. Con dấu, biểu tượng, ấn chỉ, mẫu biểu, chứng chỉ nghiệp vụ đăng kiểm gồm: Con dấu, biểu tượng, ấn chỉ nghiệp vụ của cơ quan, cơ sở đăng kiểm và của đăng kiểm viên; sổ kiểm tra kỹ thuật tàu, các loại giấy chứng nhận, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm tra kỹ thuật của cơ sở đăng kiểm theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng con dấu, biểu tượng, ấn chỉ, mẫu biểu, chứng chỉ nghiệp vụ đăng kiểm theo các quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Kiểm tra công tác đăng kiểm tàu quân sự

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Việc thực hiện các nội dung đăng kiểm theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12 và Điều 13 của Thông tư này;

b) Việc chấp hành các quy định tại Điều 15, 16 và Điều 17 của Thông tư này;

c) Kiểm tra thực tế tàu và một số trang bị kỹ thuật lắp đặt trên tàu để đánh giá kết quả đăng kiểm.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Cơ quan đăng kiểm, cơ sở đăng kiểm, đơn vị sử dụng tàu theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo theo phân cấp, bao gồm:

a) Báo cáo 6 tháng: Theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo năm: Theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo đột xuất: Theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thời gian báo cáo:

a) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 25 tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo năm: Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm;

c) Báo cáo đột xuất: Áp dụng khi tàu gặp tai nạn, sự cố, hư hỏng làm ảnh hưởng đến kết cấu, tính năng; tàu hạn chế hoạt động hoặc khi có yêu cầu của cấp trên.

Điều 20. Bảo đảm công tác đăng kiểm

1. Kinh phí, xăng dầu phục vụ đăng kiểm tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu được xác định trong dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí, xăng dầu phục vụ đăng kiểm tàu quân sự trong khai thác sử dụng do đơn vị sử dụng tàu tổng hợp, báo cáo và bảo đảm theo quy định về tài chính, xăng dầu của Bộ Quốc phòng.

3. Kinh phí, xăng dầu phục vụ kiểm tra công tác đăng kiểm do Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/Bộ Tổng Tham mưu tổng hợp, báo cáo và bảo đảm theo quy định về tài chính, xăng dầu của Bộ Quốc phòng.

4. Kinh phí huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm tàu quân sự; kinh phí mua sắm trang thiết bị và văn phòng phẩm bảo đảm năng lực hoạt động nghiệp vụ do cơ quan, cơ sở đăng kiểm tổng hợp báo cáo và bảo đảm theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 21. Bộ Tổng Tham mưu

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng kiểm tàu quân sự.

2. Quy định về hệ thống tổ chức; chức năng, nhiệm vụ; mối quan hệ công tác; phạm vi hoạt động của cơ quan, cơ sở đăng kiểm tàu quân sự tại Điều 7 Thông tư này.

3. Chỉ đạo Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

a) Tham mưu với Tổng Tham mưu trưởng giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng các chủ trương, biện pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác đăng kiểm tàu quân sự; phối hợp với Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu đề xuất kiện toàn hệ thống cơ quan, cơ sở đăng kiểm tàu quân sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ;

b) Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chế về công tác đăng kiểm tàu quân sự; xây dựng thủ tục hành chính nội bộ quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12 và Điều 13 của Thông tư này,

trình cấp có thẩm quyền công bố, ban hành để thực hiện các nội dung công tác đăng kiểm tàu quân sự trong Bộ Quốc phòng;

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự;

d) Quản lý số lượng, chất lượng đội ngũ đăng kiểm viên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm tàu quân sự;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng định mức xăng dầu, kinh phí; cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đăng kiểm tàu quân sự;

e) Xây dựng kế hoạch đăng kiểm, kiểm tra công tác đăng kiểm hằng năm và đột xuất, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt; hướng dẫn, tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định;

g) Tổ chức in ấn, cấp phát, thu hồi, huỷ bỏ con dấu, biểu tượng, ấn chỉ, mẫu biểu, chứng chỉ nghiệp vụ đăng kiểm tàu quân sự theo quy định;

h) Tham gia hội đồng nghiệm thu, hội đồng giám định, điều tra tai nạn, sự cố tàu quân sự.

Điều 22. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần, Quân chủng Hải quân, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung công tác đăng kiểm trong đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu, khai thác sử dụng tàu quân sự theo quy định của Thông tư này;

b) Chỉ đạo các cơ sở đăng kiểm tàu quân sự thuộc quyền thực hiện các nội dung công tác đăng kiểm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi được giao;

c) Tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định.

2. Tổng cục Hậu cần

Chỉ đạo Cục Xăng dầu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự trù xăng dầu để bảo đảm cho công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Thông tư này.

3. Cục Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí để bảo đảm cho công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Thông tư này.

Điều 23. Chủ đầu tư, cơ quan đặt hàng

1. Căn cứ chủ trương đầu tư, kế hoạch đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu tàu quân sự đã được phê duyệt, đề xuất nội dung liên quan đến công tác đăng kiểm, báo cáo về Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/Bộ Tổng Tham mưu để tổng hợp, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác đăng kiểm.

2. Giám sát kết quả thực hiện các nội dung đăng kiểm theo quy định nhằm bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu.

Điều 24. Cơ quan, cơ sở đăng kiểm tàu quân sự

1. Cơ quan đăng kiểm tàu quân sự

a) Tham mưu giúp người chỉ huy tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan đăng kiểm cấp trên;

b) Hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền các quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và điều ước quốc tế liên quan về công tác đăng kiểm tàu quân sự;

c) Chỉ đạo nghiệp vụ và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung công tác đăng kiểm tàu quân sự đối với cơ sở đăng kiểm, đơn vị sử dụng tàu quân sự;

d) Tham gia hội đồng nghiệm thu; hội đồng giám định, điều tra tai nạn, sự cố tàu theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm với người chỉ huy và cơ quan đăng kiểm cấp trên.

2. Cơ sở đăng kiểm tàu quân sự

a) Lập kế hoạch và chủ trì phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung đăng kiểm tàu quân sự theo phạm vi, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đăng kiểm tàu quân sự;

b) Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn, quy định liên quan đến công tác đăng kiểm tàu quân sự;

c) Tham gia tập huấn nghiệp vụ, đánh giá đăng kiểm viên tàu quân sự theo quy định;

d) Thực hiện chế độ lưu trữ, quản lý, bảo mật hồ sơ, tài liệu liên quan về công tác đăng kiểm theo quy định;

đ) Tham gia hội đồng nghiệm thu; hội đồng giám định, điều tra tai nạn, sự cố tàu theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm với người chỉ huy đơn vị và cơ quan đăng kiểm cấp trên.

Điều 25. Cơ sở đóng và sửa chữa tàu quân sự

1. Thực hiện đầy đủ, chặt chẽ quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm; chịu trách nhiệm về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa tàu quân sự tại cơ sở của mình.

2. Phối hợp với cơ quan đăng kiểm, cơ sở đăng kiểm và đăng kiểm viên thực hiện đầy đủ các nội dung công tác đăng kiểm trong quá trình đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa tàu quân sự theo quy định.

Điều 26. Đơn vị sử dụng tàu quân sự

1. Tổ chức quản lý, duy trì chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự theo quy định.

2. Phối hợp với cơ quan, cơ sở đăng kiểm xây dựng kế hoạch đăng kiểm, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự của đơn vị theo quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2024.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-BQP ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đăng kiểm viên tàu quân sự; bãi bỏ các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và Điều 25 Quy chế tổ chức và hoạt động đăng kiểm tàu thuyền quân sự ban hành theo Quyết định số 196/2006/QĐ-BQP ngày 07/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, thì áp dụng quy định tại văn bản ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

Phụ lục

CÁC MẪU BIỂU

(Kèm theo Thông tư số 02/2024/TT-BQP ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị xét duyệt thiết kế đóng mới tàu quân sự
Mẫu số 02	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế kỹ thuật tàu quân sự
Mẫu số 03	Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu
Mẫu số 4a	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với kiểm tra lần đầu)
Mẫu số 4b	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với kiểm tra chu kỳ)
Mẫu số 05	Giấy đề nghị kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu quân sự
Mẫu số 06	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu quân sự
Mẫu số 07	Giấy đề nghị kiểm tra, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự đóng mới
Mẫu số 08	Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự trong khai thác sử dụng
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự 6 tháng đầu năm
Mẫu số 10	Báo cáo kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự năm
Mẫu số 11	Báo cáo đột xuất

Mẫu số 01. Giấy đề nghị xét duyệt thiết kế đóng mới tàu quân sự

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/…….	……, *ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÉT DUYỆT THIẾT KẾ ĐÓNG MỚI TÀU QUÂN SỰ

Kính gửi: .....(2).....

Đơn vị thiết kế: .....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại: .....Fax:..... Email:.....
Đề nghị .....(2)..... xét duyệt thiết kế đóng mới.
Tên tàu/ký hiệu thiết kế: .....
Kiểu và công dụng của tàu: .....
... .

Các thông số cơ bản của tàu:
Chiều dài lớn nhất/thiết kế (L_{max}/L): ……/…… (m)
Chiều rộng lớn nhất/thiết kế (B_{max}/B): ...../.....(m)
Chiều cao mạn (D): ……. (m); Chiều chìm thiết kế (d): ..... (m)
Lượng chiếm nước đầy tải: .....(tấn); Thuyền viên: ..... (người)
Tốc độ lớn nhất (ở lượng chiếm nước trung bình/đầy tải): ...../..... (hải lý/giờ)
Vật liệu thân tàu:.....
Ký hiệu máy chính:.....; Số lượng: ..... (chiếc); Công suất:.....(kW)
Trang bị vũ khí, khí tài đặc chủng (nếu có): .....
Cấp tàu: ……; Vùng hoạt động: .....
Chủ sử dụng thiết kế: .....
Đơn vị thi công/số lượng: ...../ .....(chiếc)
Nội dung khác (nếu có):.....

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị đề nghị.
(2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.

Mẫu số 02. Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế đóng mới tàu quân sự

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/CN-ĐK	*……, ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
XÉT DUYỆT THIẾT KẾ KỸ THUẬT TÀU QUÂN SỰ

ĐĂNG KIỂM .....(2)..... CHỨNG NHẬN

Tên tàu/ký hiệu thiết kế: ...../.....
Loại thiết kế: Đóng mới.....
Kiểu và công dụng của tàu: .....
Các thông số cơ bản của tàu:
Chiều dài lớn nhất/thiết kế (L_{max}/L): ……/…… (m)
Chiều rộng lớn nhất/thiết kế (B_{max}/B): ...../.....(m)
Chiều cao mạn (D): ……. (m); Chiều chìm thiết kế (d): ..... (m)
Lượng chiếm nước đầy tải: .....(tấn); Thuyền viên: ..... (người)
Tốc độ lớn nhất (ở lượng chiếm nước trung bình/đầy tải): ...../..... (hải lý/giờ)
Vật liệu thân tàu:.....
Ký hiệu máy chính: .....; Số lượng: ..... (chiếc); Công suất: .....(kW)
Cấp tàu: ……..; Vùng hoạt động: .....
Đã được thiết kế phù hợp với: .....(3) .....
.....
Giấy đề nghị xét duyệt số: ……..…., ngày .....tháng ..... năm 202…
Đơn vị thiết kế: ....
Chủ sử dụng thiết kế: .....
Đơn vị thi công/số lượng: ...../ .....(chiếc)
Thời hạn sử dụng thiết kế:..... (năm)
Những lưu ý: .....
.....

Số duyệt: ....., ngày ..... tháng .... năm 202...

Nơi nhận:
- Đơn vị thiết kế;
- Chủ sử dụng thiết kế;
- Lưu: ....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ sở đăng kiểm.
(2) Tên cơ sở đăng kiểm.
(3) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng.

Mẫu số 03. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/…….	*……, ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU QUÂN SỰ

Kính gửi: .....(2).....

Đơn vị đề nghị: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: ……....Fax:..... Email:.....

Đề nghị ……(2)…….. ..... tổ chức kiểm tra và cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu quân sự sau:

Tên tàu/ký hiệu thiết kế: ...../ ..... …..

Nơi đóng mới/năm xuất xưởng: ...../ .....

Tình trạng đăng kiểm ban đầu: Đã được/chưa được (*) tổ chức đăng kiểm kiểm tra phân cấp hoặc cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Giấy chứng nhận đăng kiểm (nếu có), số: .....; ngày……/.... / .....

Do tổ chức đăng kiểm ..... cấp

Thời gian dự kiến kiểm tra: ….....

Địa điểm kiểm tra: .....

Nội dung khác (nếu có): . ...../.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị đề nghị.
(2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.
(*) Lựa chọn nội dung phù hợp.

Mẫu số 4a. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự (đối với kiểm tra lần đầu)

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/CN-ĐK	……, *ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU QUÂN SỰ

Cấp cho tàu/ký hiệu thiết kế/Số đăng kiểm: ...../...../……
Số đăng ký/số hiệu tàu: ..... ……/ ..... ….
Đơn vị sử dụng tàu: ..... ……
Công dụng của tàu: ..... ……
Nơi đóng:……; Năm xuất xưởng: ……
Nơi hoán cải (hiện đại hóa): ……..; Năm hoán cải (hiện đại hóa):…..
Các kích thước chính: Chiều dài lớn nhất/thiết kế (L_{max}/L): ……../..... (m)
Chiều rộng lớn nhất/thiết kế (B_{max}/B): ...../..... (m)
Chiều cao mạn/chiều chìm thiết kế (D/d): …../…... (m)
Lượng chiếm nước đầy tải/tàu không: ...../.....(tấn)
Tốc độ lớn nhất /kinh tế: ...../..... (hải lý/giờ); Tầm hoạt động: ……(hải lý)
Thời gian hoạt động liên tục trên biển: …….. (ngày đêm)
Vật liệu thân tàu/thượng tầng:……/……...;
Máy chính: Số lượng: ..... (chiếc); Số/năm chế tạo: ……
Kiểu máy, hãng/xuất xứ: ……..…
Tổng công suất: ..... (kW); Vòng quay lớn nhất: .....(vòng/phút)

Căn cứ Báo cáo kiểm tra trạng thái kỹ thuật của tàu, số..... ngày..... tháng ... năm ...

ĐĂNG KIỂM ……(2)……

Chứng nhận tàu ..... có đặc tính kỹ thuật và trang bị bảo vệ môi trường ghi trong giấy chứng nhận này và các báo cáo kiểm tra kèm theo có trạng thái kỹ thuật thoả mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:……

Vùng hoạt động:……
Khả năng đi biển (cấp sóng cho phép/tính năng): ……../……
Khả năng khai thác (sức chở cho phép/tính tăng)/chiến đấu(*): ……
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày…. tháng …. năm ……/.

Nơi nhận:
- Tàu …;
- Đơn vị sử dụng tàu;
- Lưu: ....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: *(1) Đơn vị cấp trên của cơ sở đăng kiểm; (2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.*
(*) Lựa chọn nội dung phù hợp.

Mẫu số 4b. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự (đối với kiểm tra chu kỳ)

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/CN-ĐK	……, *ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU QUÂN SỰ

Cấp cho tàu/ký hiệu thiết kế/Số đăng kiểm: ...../...../……..……
Số đăng ký/số hiệu tàu: ..... ……./ ....
Đơn vị sử dụng tàu: ....
Công dụng của tàu: ....
Nơi đóng:……..; Năm xuất xưởng: ……
Nơi hoán cải (hiện đại hóa): ……...; Năm hoán cải (hiện đại hóa):.....
Các kích thước chính: Chiều dài lớn nhất/thiết kế (L_{max}/L): ……../..... (m)
Chiều rộng lớn nhất/thiết kế (B_{max}/B): ...../..... (m)
Chiều cao mạn/chiều chìm thiết kế (D/d): ……/…... (m)
Lượng chiếm nước đầy tải/tàu không: ...../.....(tấn)
Tốc độ lớn nhất /kinh tế: ...../..... (hải lý/giờ); Tầm hoạt động: ……(hải lý)
Thời gian hoạt động liên tục trên biển: …….. (ngày đêm)
Vật liệu thân tàu/thượng tầng:……/……....;
Máy chính: Số lượng: ..... (chiếc); Số/năm chế tạo: ……
Kiểu máy, hãng/xuất xứ: ……..…
Tổng công suất: ..... (kW); Vòng quay lớn nhất: .....(vòng/phút)

Căn cứ Báo cáo kiểm tra trạng thái kỹ thuật của tàu, số..... ngày..... tháng ... năm ...

ĐĂNG KIỂM ……(2)……

Chứng nhận tàu ..... có đặc tính kỹ thuật và trang bị bảo vệ môi trường ghi trong giấy chứng nhận này và các báo cáo kiểm tra kèm theo có trạng thái kỹ thuật và trang thiết bị bảo đảm hoạt động trong vùng:……

Khả năng đi biển (cấp sóng cho phép/tính năng): ……../……

Khả năng khai thác (sức chở cho phép/tính tăng)/chiến đấu(*): ……

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày…. tháng …. năm ……/.

Nơi nhận:
- Tàu …;
- Đơn vị sử dụng tàu;
- Lưu: ....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: *(1) Đơn vị cấp trên của cơ sở đăng kiểm; (2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự. (*) Lựa chọn nội dung phù hợp.*

Mẫu số 05. Giấy đề nghị kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu quân sự

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/…….	*……, ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: .....(2).....

Đơn vị đề nghị: .....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại: ……....Fax:..... Email:.....
Đề nghị ……(2)…….. thực hiện kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu quân sự sau:
Tên sản phẩm/ký hiệu thiết kế: ...../.....…
Đơn vị thiết kế/cơ sở đăng kiểm duyệt thiết kế: ...../.....
Số duyệt thiết kế: ……....., ngày …… tháng …. năm ……..
Sử dụng cho: ……. (*Tên tàu/ký hiệu thiết kế*).....
Nội dung kiểm tra: ……
……
Tên, địa chỉ nhà sản xuất: .....
Thời gian kiểm tra (dự kiến): .....
Địa điểm kiểm tra: .....
Nội dung khác (nếu có): .....

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị đề nghị.
(2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.

Mẫu số 06. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu quân sự

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/CN-ĐK	*……, ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

……(2)…….. chứng nhận sản phẩm: ……...(**)……
Ký hiệu: ……..…; Số lượng: ……; Số chế tạo: ……..…
Công dụng: ……..…; Năm/nơi chế tạo:……../……..
Sử dụng cho: .....(*Tên tàu/ký hiệu thiết kế*).....……
Đã được kiểm tra ngày …. tháng ….. năm …… (kèm theo Báo cáo kiểm tra số ……..). Kết quả kiểm tra:

I. CÁC THÔNG SỐ VÀ ĐẶC TÍNH CƠ BẢN

……
……

II. KẾT LUẬN

A. Đối với sản phẩm công nghiệp chế tạo, sản xuất trong nước do cơ sở đăng kiểm tàu quân sự kiểm tra, giám sát kỹ thuật

1. ……..(**)…… được chế tạo đúng Thiết kế sản phẩm công nghiệp (Số duyệt: ……., ngày duyệt: …. / …. / ……), phù hợp với ……(3)…… và các yêu cầu của …..(2)….. ; được đóng dấu ấn chỉ và số kiểm tra như sau:

2. ……..(**)…… thỏa mãn thiết kế kỹ thuật tàu đã được duyệt, đủ điều kiện sử dụng cho tàu …… (ký hiệu thiết kế: ……..) đóng mới/hoán cải/hiện đại hóa/sửa chữa(*) tại ……/.

B. Đối với sản phẩm công nghiệp mua sắm, nhập khẩu

1. Sản phẩm được kiểm tra là vật tư/thiết bị sử dụng trong công nghiệp đóng tàu thủy, phù hợp với ……(3)…… và các yêu cầu của ……...(2)…….

2. Sản phẩm thỏa mãn thiết kế kỹ thuật tàu đã được duyệt, đủ điều kiện sử dụng cho tàu …….. (ký hiệu thiết kế: ……..) đóng mới/hoán cải/hiện đại hóa/sửa chữa(*) tại ……../.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Đơn vị thiết kế SPCN;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Đơn vị chế tạo;	
- Chủ sử dụng thiết kế;	
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ sở đăng kiểm; (2) Tên cơ sở đăng kiểm.
(3) Tiêu chuẩn kiểm tra; (*) Lựa chọn nội dung phù hợp.
(**) Tên sản phẩm công nghiệp.

Mẫu số 07. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự đóng mới

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/…….	*……., ngày ... tháng ... năm 202...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU QUÂN SỰ

Kính gửi: .....(2).....

Đơn vị đề nghị: .....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại: ……....Fax:..... Email:.....
Đề nghị ……(2)…….. ..... tổ chức kiểm tra, giám sát kỹ thuật và cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu quân sự sau:
Tên tàu/ký hiệu thiết kế: ...../ ..... …..
Loại thiết kế: Đóng mới.....
Số xét duyệt thiết kế: ....., ngày …… tháng …. năm ……....
Đơn vị đăng kiểm duyệt thiết kế: ....
Tên, địa chỉ cơ sở đóng tàu: …….....
Thời gian kiểm tra, giám sát kỹ thuật (dự kiến): ….....
Nội dung khác (nếu có): . ...../.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị đề nghị.
(2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.

Mẫu số 08. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu quân sự trong khai thác sử dụng

ĐƠN VỊ ..... (1)..... **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/……. V/v đề nghị kiểm tra, cấp GCN ATKT và BVMT tàu quân sự trong KTSD	*……, ngày ... tháng ... năm 202...*

Kính gửi: .....(2).....

Căn cứ:..... ;

Đơn vị đề nghị:.....(2)..... tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các tàu quân sự trong khai thác sử dụng của đơn vị ..... theo kế hoạch năm ..... Cụ thể như sau:

TT	Đơn vị sử dụng tàu	Loại hình kiểm tra	Tên/số hiệu tàu	Thời gian (dự kiến)	Địa điểm kiểm tra	Ghi chú
1						
2						
...						

Đề nghị ..... (2)..... bố trí kế hoạch, phối hợp với đơn vị tổ chức kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị đề nghị.

(2) Tên cơ sở đăng kiểm quân sự.

Mẫu số 09. Báo cáo kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự 6 tháng đầu năm

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……/BC-…….	*……....., ngày ... tháng ... năm 202...*

BÁO CÁO
Kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự 6 tháng đầu năm….

Kính gửi: .....(3).....

Căn cứ .....;

...(2)… báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự 6 tháng đầu năm….như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác đăng kiểm tàu quân sự của cơ quan, đơn vị……..

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM…

1. Về xây dựng kế hoạch và hướng dẫn công tác đăng kiểm

2. Về kết quả đăng kiểm tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hoá, mua sắm, nhập khẩu, tiếp nhận, sửa chữa cấp vừa trở lên (nếu có)

3. Về kết quả đăng kiểm tàu quân sự đang khai thác sử dụng

4. Về tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngành

5. Nhiệm vụ đột xuất khác

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM 6 THÁNG CUỐI NĂM…

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị báo cáo.
(2) Tên cơ quan, đơn vị báo cáo.
(3) Tên cơ quan, đơn vị nhận báo cáo.

Mẫu số 10. Báo cáo kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự năm

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../BC-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 202...*

BÁO CÁO

Kết quả công tác đăng kiểm tàu quân sự năm.....

Kính gửi: .....(3).....

Căn cứ .....;

...(2)... báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm tàu quân sự năm.....như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác đăng kiểm tàu quân sự của cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐĂNG KIỂM VIÊN VÀ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM

1. Đội ngũ cán bộ, đăng kiểm viên.

2. Trang thiết bị phục vụ công tác đăng kiểm

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về xây dựng kế hoạch và hướng dẫn công tác đăng kiểm

2. Về kết quả đăng kiểm tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hoá, mua sắm, nhập khẩu, tiếp nhận, sửa chữa cấp vừa trở lên (nếu có)

3. Về kết quả đăng kiểm tàu quân sự đang khai thác sử dụng

4. Về tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngành

5. Nhiệm vụ đột xuất khác

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM...

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị báo cáo.

(2) Tên cơ quan, đơn vị báo cáo.

(3) Tên cơ quan, đơn vị nhận báo cáo.

Mẫu số 11. Báo cáo đột xuất

ĐƠN VỊ ..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../BC-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 202...*

BÁO CÁO
Tình hình hư hỏng, sự cố tàu...(3)...

Kính gửi: .....(4).....

Căn cứ .....;

...(2)... báo cáo tình hình thực tế hư hỏng, sự cố tàu...(3)... như sau:

I. LÝ DO, NGUYÊN NHÂN TÀU BỊ TAI NẠN, HƯ HỎNG, SỰ CỐ

II. TÌNH HÌNH HƯ HỎNG, SỰ CỐ

1. Tình trạng kỹ thuật tàu trước khi bị tai nạn, sự cố

2. Tình trạng kỹ thuật tàu sau khi bị tai nạn, sự cố

Nêu rõ các hệ thống, thiết bị, bộ phận trên tàu bị hư hỏng, sự cố và tính chất, mức độ hư hỏng

3. Tình hình đăng kiểm tàu

- Tổ chức đăng kiểm phân cấp/duy trì cấp tàu;
- Hồ sơ đăng kiểm;
- Thời hạn hiệu lực Giấy chứng nhận ATKT và BVMT của tàu.

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên và đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú:

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị báo cáo.
(2) Tên cơ quan, đơn vị báo cáo.
(3) Số hiệu tàu.
(4) Tên cơ quan, đơn vị nhận báo cáo.